

BỐN THÁNG MỚI CÓ MỘT LẦN

Hong Tu M. Christine, K19/1

Đêm nay, tự nhiên sao trong lòng không yên, có một cái gì vương vấn một điều gì mong đợi, suy nghĩ, trần trọc. Thì ra ngày mai, Chúa Nhật 11/08/2024, ngày gởi Báo Đa Hiệu số 129, **Bốn tháng mới có một lần.**

Sáng hôm sau, dậy lúc 4:00 sáng để làm một số công việc như thường lệ rồi lên lầu hỏi thúc ông chồng lè mè của tôi, nhưng mà kỳ lạ chưa, anh ta đã xuất hiện trước mặt với y phục chỉnh tề hơn bao giờ. Tôi giả vờ hỏi:

- Định đi đâu sớm vậy...?

- Em quên rồi sao, đi gởi báo Đa Hiệu số 129 đó!!!

Chúng tôi rời khỏi nhà vào khoảng bảy giờ, trực chỉ xuôi Nam vì hôm nay là lần đầu tiên tôi đi đến nhà chị Thu Hương, một quả phụ Khóa 20 để gởi báo Đa Hiệu và đồng thời để dự cuộc bầu hội trưởng của Hội Võ Bị Nam California. Trên đường đi, thật may mắn không kẹt xe, thế là “đường thênh thang gió lộng một mình ta”.

Vừa đến cổng nhà chị Hương, đã hơn nửa thế kỷ rồi tôi mới lại được chứng kiến cảnh những người đàn ông đang cong lưng hì hục đẩy chiếc xe từ trong garage ra để lấy chỗ gởi

báo. Vì xe để lâu không chạy nên bình điện của xe bị hư. Vóc sức của mấy cụ già trên bảy bó rồi, cuối cùng chiếc xe bị “en panne” được di chuyển đến chỗ trống để tiện bề cho chúng tôi làm việc.



Tác giả và phu quân (NT Hồng Khắc Trân, Khóa 19). Các NT Nguyễn Trung Việt Khóa 21 và Nguyễn Hữu Mạnh K20 (từ trái).

Trong cái “garage ba xe” rộng bao la, mọi người lại chuyên tay nhau những chiếc bàn ghế sắp xếp gọn gàng để chuẩn bị cho công việc sắp tới.

Trước bàn thờ, hình anh Quách Thường tươi cười như chào đón. Mọi người lần lượt đốt nhang tưởng nhớ anh. Tôi nghe đâu đây có tiếng ai đó nói:


- “Thường ơi, tao tới thăm mày đây. Chúng mình cùng là ĐĐQ, nhớ ngày nào...”

Lời nói nhẹ nhàng như gió thoảng mà sao tôi nghe lòng mình trùng xuống, kèm theo một nỗi xúc động cũng nhẹ nhàng như gió thoảng nổi lên trong tôi.

Đứng bên cạnh với nét mặt rạng rỡ, chị Quách Thường có lẽ rất mừng vì cảm thấy tình tự Võ Bị còn phảng phất đâu đây trong căn nhà này.

Trong không khí vui nhộn, tất cả đều hăng hái tận lực làm việc. Thái độ thân thiện đã làm cho mọi người cười vui khá thoải mái. Không cần sắp đặt, mỗi người tự nhận một việc trong dây chuyền gói bánh. Trong khi đang “gói bánh”, vài chị lăng xăng mang bánh pátê chaud đến chào mời mọi người. Chị Giỏi (Khóa 26/1) cười tươi bung từng ly Café Starbucks cho những ai muốn uống. Trong khi đó, quý ông không ngừng khai thùng carton và mang từng chồng sách Đa Hiệu đến để quý chị bỏ vào bì thư màu vàng. Vừa làm việc vừa đầu lảo lảo thật vui nhộn.

Tôi không biết các anh chị đang bàn bạc chuyện gì, nhưng hình như ai cũng huyền thuyên xì xào không ngớt tưởng chừng như có tiếng ve kêu bên tai. Bất thành linh, cô Thanh Ngọc, ái nữ của Niên Trưởng Cao Xuân Lê - Khóa 14, tươi cười, rạng rỡ, xinh đẹp xuất hiện trong chiếc áo dài diêm hoa cà, sau khi chào hỏi mọi người. Thanh Ngọc ngồi vào một chỗ trống đối diện với tôi và chị Minh Nguyệt (Khóa 17/1). Vừa làm việc Ngọc vừa cười giòn tan, liên thoảng nói hết chuyện này sang chuyện khác. Vì mãi vui đùa và hăng say làm việc, không ai để ý đến chồng bánh quá cao, bánh đã từ từ đổ xuống đây hai ly cà phê đổ tràn ra bàn. Vài tờ Đa Hiệu được dịp thưởng thức cà phê ngon cho bỏ công chờ đợi. Không biết quý vị nào sẽ có điểm phúc nhận được chúng.

Ngọc vẫn tíu tít như chim sẻ luôn miệng vui cười không để ý. May mắn cho tôi là chỉ bị cà phê hởi thăm cánh tay trái. Chị Minh Nguyệt thì may mắn hơn tôi nên được “take a bath” với ly cà phê thơm phức. Chị liền vội vã rời bàn đi áo do chị Thuởng cho mượn. Áo khính mà sao lại mặc sít sao như thể là áo của chị. Thú vị nhất là một chú  to bằng con ve sầu đã thản nhiên vào thăm viếng bàn của chúng tôi ngồi, vì chú ta không sao cưỡng nổi sự quyến rũ của hương cà phê đang tỏa mùi thơm theo gió mang ra đến bên ngoài. Chú ong vô tư nhớn nhợ bay lượn lên xuống rất đẹp mắt đã khiến cho mấy chị la hoảng vì sợ nó thích chí đậu xuống hôn lên tay, lên má thì ôi

thôi, mệt lắm chả chơi. Anh Hùng (Khóa 26) bèn xung phong ra trận quyết chiến với chú ong. Sau vài phút ong, người chơi trò cút bắt thì anh Hùng đã xua đuổi được địch quân ra khỏi biên giới và mọi người lại có dịp cười rộ.

*Ong 🐝 lại khá thích cà phê.
Đánh hương thơm vội bay vào lượn quanh.
Khiến cho các chị hoảng kinh!
Anh Hùng bèn phải tiến nhanh đuổi liền.*

Chú ong 🐝 vẫn cứ thản nhiên.
Hương thơm ta hưởng có phiền ai đâu?
Sao nữ xua đuổi ta nào?
Ta đây cũng có tâm hồn như ai?

*Ta đây chả dám nói sai.
Ta tặng mật ngọt cho đời đúng không?
Ta đây giúp cây đơm bông.
Giúp cây đậu trái bốn mùa quanh năm.*

Vậy thì ta cần xin thưa.
Tất cả sinh vật đều cần có nhau.

Công việc được chia ra từng khâu theo lối dây chuyền nên việc gói báo được tiến hành rất nhanh chóng và được hoàn tất trước giờ dự định. Bác phó nhóm Lê Khắc Phước (Khóa 25) nháy máy liên tục để mọi người có hình làm kỷ niệm sau này.

Sau độ hơn nửa tiếng nghỉ ngơi, ăn uống và tráng miệng nào là dưa hấu, bánh ít lá gai, bánh mì thịt nguội, ô mai v.vv... Các anh ngồi lại theo vị trí để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California.

Anh Úc Khóa 16 - chủ tọa buổi lễ và anh Ý Khóa 17 - thư ký đưa ra đề nghị để các chị quả phụ được dự phần vào việc bầu thay mặt chồng.

Anh Thiệt Khóa 18 ngờ ý đề nghị “bữa cơm thân mật” nên tổ chức hai tháng một lần để thắt chặt thêm sợi dây thân ái, cũng như đa số đã trọng tuổi nên việc gặp gỡ nhau ngày nào

quý ngày đó. Cả hai lời đề nghị đều được tất cả các anh chị hiện diện tán thành.

Sau khi điểm danh, anh Giỏi tuyên bố hết Nhiệm Kỳ 2022-2024. Cuộc bầu cử bắt đầu và kết quả là tất cả đã bỏ phiếu tín nhiệm anh Giỏi tiếp tục giữ chức Hội Trưởng cho Nhiệm Kỳ 2024-2026.

Mọi việc xảy ra rất hài hòa, trong tinh thần tương thân tương ái, trên kính dưới nhường. Trước khi chia tay nhau, Chị Thanh Tịnh (Khóa 26/1) đã rất thân tình đem tặng mỗi người một gói ô mai do chính chị làm. Tinh tụy Võ Bị chính là đây. Lời nói không bằng hành động cụ thể.

Hồi nhớ lại quãng thời gian đã qua khi tất cả mới định cư ở mảnh đất quê hương thứ hai. Thời gian ban đầu, có lẽ hoàn cảnh của ai cũng như ai. Mọi người tất bật trong cuộc sống mới đầy khó khăn mà tất cả những người Việt Nam tị nạn Cộng Sản tại hải ngoại đều phải trải qua. Không ai có thể phủ nhận những hy sinh, bèn chí đầy nhằn nại song song với sự cương quyết làm lại cuộc đời để xây dựng tương lai cho con cái của tất cả mọi người.

*Phút chia tay lòng dâng đầy lưu luyến.
Vàng trắng tròn nay bỗng khuyết làm đôi.
Như cánh môi ai kia thoảng nụ cười.
Thật lấp lánh sáng ngời xen ngàn lá.*

Ngắm vàng trắng nghe lòng xao xuyến lạ!
Mùa Thu ơi ta chờ đợi người về.
Ta không mê, không phải một cơn mê.
Rồi vụng về viết lên dòng thơ vụn.

Tình Tù Với Cung Trầm Tường

Bắc Đẩu Võ Ý, Khóa 17

Sau 30/04/1975, tôi mới được gặp nhà thơ Cung Trầm Tường tại trại tù Suối Máu, Biên Hòa. Trước đó, tôi chỉ biết tên Ông qua Tạp Chí Sáng Tạo và Tập Tình Ca, bìa do Ngý Cao Uyên vẽ (Trung Tá KQ), Nhạc Sĩ Phạm Duy phổ nhạc một số bài thơ của thi sĩ.

Do cơ duyên, chúng tôi trải qua sáu năm sống với nhau trong các trại tù Suối Máu, Liên Trại 6 Hoàng Liên Sơn, và trại Hà Tây.

Năm 1985 và 1988, Cung Trầm Tường và tôi lần lượt ra tù. Cùng hoạn nạn đã thấy thân nhau, hưởng hò cùng màu cờ sắc áo. Chỉ mấy câu thơ *chào sân* của Cung tiên sinh đã đi vào tiềm thức của tôi từ năm 1976 cho đến bây giờ:



Chân dung Thi Sĩ Cung Trầm Tường (do Họa Sĩ Trần Thế Vĩnh vẽ).

*Nặng nhói như kim khâu thương tích
Thuyền mây từng mảng vỡ lênh đênh
Trên trăm ngàn mảnh trời kia vỡ
Có một đời ta trôi bấp bênh.*

(Cung Trầm Tưởng - Một Hành Trình Thơ - 2019, Xuân Trên Đồi Bảo Cát, trg 137.)

Giao thừa năm 1976, khi nghe chuông nhà thờ Tam Hiệp gióng lên, Cung Trầm Tưởng nhỏ lệ vì thân phận tù đầy đã iết bài Lệ Chuông để thân tặng tôi, như là một cánh chim sập bẫy:

*Trời nuôi giông bão chim không biết
Ngơ ngác bay vào lưới bủa vây
Chim vốn là tim trời là máu
Không máu tim nào chẳng héo rơi?*

(Cung Trầm Tưởng - MHTT - Lệ Chuông – trg 138.)

Lệ Chuông ngân nga tình đồng đội trong tù từ đó.

Sau Tết 1976, cai tù cộng sản đóng hộp tù Suối Máu đưa xuống tàu Sông Hương chuyên ra các trại giam thâm sơn cùng cốc tại Hoàng Liên Sơn. Cung Trầm Tưởng “*biên chế*”* vào đội nông nghiệp (**tiếng CS, nghĩa là xếp vào*), còn tôi vào đội cưa xẻ. Đội cưa xẻ được phép “*cải thiện*”* sắn (**tìm kiếm thêm thức ăn*). Hằng ngày, tôi dành vài củ sắn (*khoai mì*) hoặc vài bánh sắn (*chế biến từ củ sắn*) cho KQ Cung Trầm Tưởng và KQ Nguyễn Minh Công. KQ Công được *chèo* (*là phòng chèo: Cán bộ CS*) phân công về trại nhận phần trưa để chuyển cho các đồng tù đang lao động cách xa trại từ 3 đến 6 cây số. Trên đường chuyển phần trưa, KQ Công thường ghé toán cưa xẻ để nhận thêm chút “*tình tù*” ngoài tiêu chuẩn quá khiêm tốn của trại.

Một hôm, đội nông nghiệp chuyển hom sắn lên đồi để trồng (thân cây sắn cắt thành từng đoạn dài khoảng 4 tấc). Trên đường đến địa điểm, đoàn tù phải vượt qua một con suối xiết. Mọi người tìm đủ cách để vượt qua ngoại trừ Cung Trầm Tưởng vẫn lóng cồng với gánh sắn bên bờ. KQ Công đã công

bạn qua suối và bài thơ Chim Công ra đời:

*Cám ơn chim công
Công ta qua sông
Mấy mùa nước lũ
Lặn độn mưa ròng
Công bay lên Trời
Vẫn nhìn nhớ Đất
Công chuyên càn quốc
Vẫn không quên Trời*

(Cung Trầm Tường - MHTT - Chim Công, trg 191)

Trung Tá Nguyễn Minh Công, cựu Giám Đốc Trường Mưu Sinh Thoát Hiểm thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang, ra tù năm 1988, mất năm 1989 vì hậu quả của 13 năm lao nhọc khổ sai trong trại tù CS.

Trong ngày di quan, Cung Trầm Tường chép tay bài Chim Công để tiễn biệt bạn tù. Bà quả phụ Công đã đón nhận bài thơ và đặt lên bàn thờ của người bạn đời yêu dấu của mình...

*Cám ơn con công
Cho Tâm gặp Ý
Đời lếp chân không
Cho Tâm, Ý đồng (trg 192).*

Năm 1979, tù Hoàng Liên Sơn được chuyển về trại Hà Tây vì đàn anh Phương Bắc nhận thấy *16 chữ vàng bị bốc mùi*, nên ra tay dạy đàn em một bài học. Cung Trầm Tường “biên chế” vào đội mộc, tôi đội rau xanh. Hai đội cách nhau một ao nuôi cá. Lợi dụng xuống ao để rửa *phân xanh* (phân Bắc, phân tươi), tôi lên vào đội mộc để nhặt từng vớ bả của Cung Trầm Tường:

*Bằng vai giàng đứng thế chân
Bào cho lên nước đường vân của lòng (trg 183).*

Tôi như con nghiện, khi lên cơn là muốn được chích vào tĩnh mạch đường vân ma túy có tên gọi là Kỳ Cùng:

*Có sông nhưng mà người không nước
Nước bán son rồi, bán lấy chi
Một núi hư vô làm chủ thuyết
Bốn bên mây phủ kín màu chì*
Nó công vua Lê và chúa Mác
Về quê cha giết mẹ hiền lành
Tang sô bạc trắng đầu con trẻ
Cỏ ngút sân trường, chợ vắng tanh.

(Cung Trầm Tưởng – Kỳ Cùng, trg 205-206).

Ngoài chính sách bạo ngược và hung hãn của cai tù, người tù còn phải đối đầu với những thứ bệnh gán bó như kiết lị, ghê chóc và lao phổi, Tôi may mắn được Cung Trầm Tưởng chia sẻ một số thuốc tây trị bệnh kiết lị. Không biết bằng cách nào mà Văn Bút Thụy Điển đã tìm cách gửi quà vào trại tù cho Cung tiên sinh.

Nhưng liều thuốc cần thiết nhất cho tôi và bạn tù vượt qua uất nghẹn và thụ động, chính là *những vần thơ phản kháng* của Cung Trầm Tưởng mà Giáo Sư Nguyễn Ngọc Diễm (San Jose) gọi là “*nộ thi*” qua bài Cấp Số Nhân:

*Một quắm. Hai tông. Ba phật núi
Bốn tông. Năm quắm. Sáu băng rừng
Tùng ấy rừng băng chân cứng đá
Mai về đập vỡ cửa lao lung!*

(Cấp Số Nhân – trg 167).

Nộ Thi là **tạc đạn** do Cung Trầm Tưởng tự chế để tự vệ ngay trong lòng ngục tù của quỷ qua bằng hiệu *cải tạo* treo đầu heo bán thịt chó.

Song hành với nộ thi là *trữ tình*. Tính trữ tình là đa sinh tố, không những bồi bổ sinh lực cho người tù mà còn cho cả “tù phụ” nữa. Thử đọc qua “Đường Vào Thiên Thu”, Cung Trầm Tưởng viết vào năm 1984 tại Trại Hàm Tân để “tặng vợ”, trang 211:

*Nhớ em trông ngóng hằng đêm
Màn lay tưởng tóc gối mềm tưởng da.*

...

*Em vào lớp lạnh sương sa
Và mang ơn phước nguy nga từ trời*

...

*Mai sau ngủ gốc cây sồi
Làm thiên thu chiếc miếu ngôi thờ em.*

Các nàng Tô Thị sau 30/04/1975, đã được Thánh Hóa bởi lòng sắt son, sức chịu đựng và tính quyền biến của quý tù phụ qua bài Kỳ Cùng, trang 207. (Kỳ Cùng cũng là tên một con sông ở tỉnh Lạng Sơn).

*Có chồng mà tưởng như chồng mất
Hương nhan đã cháy ở trong lòng
Em đứng ôm con bông mưa nắng
Sắt son dững cảm đến Kỳ Cùng.*

Quả vậy, thơ tù của Cung Trầm Tưởng là **cây gậy của Phùng Quán** giúp người tù trung nghĩa, vịn câu thơ mà đứng dậy uy nghi trong lao nhục đọa đày. (*Phùng Quán: Khi ta ngã, hãy vịn câu thơ mà đứng dậy.*)

Vừa ra khỏi tù năm 1985, Cung Trầm Tưởng viết Bài Ca Núi Quan Tài, một *Tâm Sử Thi* thu âm tiếng khóc, chụp lại hình ảnh vô cùng nghiệt ngã và bi thiết của cái gọi là Xã Hội Chủ Nghĩa sau 30/04/1975. Bài Ca Núi Quan Tài được viết tay trong một tập vở học trò. Tác phẩm là một quả bom nghìn tấn, lưu giữ tại lầu 3 chung cư Trần Hưng Đạo, ngay trung tâm Sài Gòn:

*Kinh bang sao chép Nga Tàu
Bình quân là chặt cái đầu cao hơn*

...

*Một bầy tán tận lương tâm
Ăn hồ ăn giẻ ăn vắn ngày công
Ăn tranh trẻ đói lột lòng*

Ấn lòng tiếng khóc khép vòng tử sinh

...

*Ngón đòn lý lịch ly kỳ
Cha là Ngụy phạm trường quy con rồi*

...

*Mẹ xưa khóc nú quan tài
Nàng giờ ai vẫn lại lời mẹ xưa*

Tôi ra tù sau Cung Trầm Tưởng hai năm, tức năm 1988. Không lâu sau, tôi được dịp đọc nguyên bản Bài Ca Núi Quan Tài và tôi nghĩ ngay đến chuyện lớn, là tìm mọi cách để giúp đưa *đứa con tinh thần* này vượt biên. Vào lúc đó, có chương trình HO và ODP, thuận cho người cựa tù và thân nhân có đủ điều kiện đi định cư và đoàn tụ gia đình ở Mỹ. Là chuyện điên rồ nếu nhờ các bạn sắp ra đi mang theo Bài Ca Núi Quan Tài!



Tôi nghĩ ngay đến các *bộ nhớ xuất sắc* trong tù, sắp ra đi theo hai chương trình trên, **học thuộc lòng tập thơ** trên 600 câu. (*Mở ngoặc, bộ nhớ xuất sắc thường kể chuyện sau khi tù vào chuồng, khóa cửa. Chuyện kể như chuyện kiếm hiệp, chuyện phim, chuyện lịch sử, chuyện văn học, v.v.... Kể chuyện như vậy được gọi là chiếu phim. Đóng ngắt*).

Cuối cùng, cựu Thiếu Tá Không Quân LTN, Trưởng Phòng Quân Báo Sư Đoàn 4 KQ, nhận lời một tháng trước ngày gia đình anh đi HO vào năm 1989.

Năm 1993, gia đình Cung thi nhân mới định cư ở Minnesota, Mỹ quốc.

KQ Cung Trầm Tưởng và KQ LTN gặp nhau không lâu sau đó và Bài Ca Núi Quan Tài được chào đời ở Mỹ năm 2001.

Thơ từ Cung Trầm Tưởng, một di sản văn hóa của dân tộc, đã được đồng đội cuu mang trong tình nghĩa như vậy đó.

Cung Trầm Tưởng quy tiên ngày 9 tháng 10 năm 2022 tại xứ Vạn Hồ.

Một bất ngờ, trong lễ tang, Cung Trầm Tưởng nhận Pháp Danh là Quảng Văn. Một tình cờ, Quảng Kiến là Pháp Danh của tôi từ thời Trung Học. Bất ngờ là vì, bình sinh, thi sĩ *tự nhận mình là con Trời giáng thế (trg 644)*:

*Một Tiếng Nói khai tâm từ Tình Lự
Hóa điệu đà một thể ngữ tình anh,
Khúc giao thoa âm sắc đượm ân tình
Chàng thi lữ cất lên lời hiếu tử. (2)*

Tôi tham dự Lễ Tang Cung Trầm Tưởng, một Niên Trường kính mến, một bạn tù tin cậy và một thi sĩ của Dân Tộc. Tôi thành kính cầu nguyện chư Phật tiếp dẫn hương linh Phật tử Quảng Văn về Cõi Tây Phương Tịnh Độ.

Trong bất cứ cảnh giới tâm linh nào, tôi vẫn nghĩ, Cung Trầm Tưởng là thi sĩ của Việt Nam nhân bản. Tôi muốn ghi lại vài câu trong bài Vạn Vạn Lý, trg 162 do Ông viết khi đi chôn bạn tù ở trại Hoàng Liên Sơn ngoài Bắc xa lắc năm xưa:

*Gió lên như địch thổi
Đưa ai qua trường giang
Nay cô liêu bạt ngàn
Tiễn ta vào bất tử*

...
*Đã đi trăm hùg vĩ
Xông pha lắm đoạn trường
Về làm đá hoa cương
Gởi đời sau tạc tượng.*

Bài Vạn Vạn Lý đã được một chiến hữu tại thành phố Saint Louis, tiểu bang Missouri phổ nhạc vào năm 1996 và đã được Ban Tủ Ca Xuân Diễm trình diễn tại Little Saigon nhân dịp ra mắt tác phẩm “Cung Trầm Tưởng - Một Hành Trình Thơ -

1948-2018” vào tháng 11/2019.



Ra mắt tác phẩm Một Hành Trình Thơ, của Thi Sĩ Cung Trầm Tường, năm 2001 (tác giả ngồi giữa). NT Võ Ý bên phải cùng.

Tôi vẫn nhớ như in khi Cung Trầm Tường tâm tình với tôi về bộ ba Tâm Sử Thi gồm 3 tập thơ là Lời Viết Hai Tay, Bài Ca Núi Quan Tài, và Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Định. Nhưng trong BCNQT, tác giả ghi tập thứ 3 là “Thi Bá, Con Thạch Sùng và Bà Góa Phụ” (trang 9). Từ sai biệt đó, rất mong những văn nhân thi sĩ bỏ công nghiên cứu về Cung Trầm Tường qua vô số những ‘con chữ’ thật kỳ bí, vô cùng sáng tạo và uyên... bác của Ông, để đời sau hiểu rõ hơn về tâm tưởng lãng đãng qua những con chữ *siêu nhân* của thi nhân...

Mong thay!

Trở lại với Tâm Sử Thi, Cung Trầm Tường xứng đáng được đời sau tạc tượng qua lập trường Quốc Gia Dân tộc và tinh thần Nhân Bản của thi nhân...

Tháng 9/2024

(Kỷ niệm 2 năm ngày mất của thi sĩ Cung Trầm Tường.)

Ghi Chú (2) của Cung Trầm Tưởng: “Thi nhân là con cách riêng của Thượng Đế. Thi nhân báo hiếu Thượng Đế bằng những vần linh thi ưu lương, điểm lệ, uyên áo và huyền vĩ mình sáng tác để ngợi ca Chúa Cha vinh hiển” (Một Độc Thoại Huyền Ngôn, trang 645).

Chức Thư của Một Người Linh Vô Danh

Cung Trầm Tưởng

Nếu ngày mai cam phận tôi lên đường
Về một miền trời nồng mùi thuốc súng
Xin các người đừng tụ tập lẳng xăng
Đừng đọc diễn văn, trưng cờ xí
Đừng ụy lạo tặng quà
Quàng vòng hoa chiến sĩ
Đừng chu choa tiếng kèn đồng
Bởi cái chết là một món hàng vô giá
Không lẽ tiễn đưa nào chuộc được
*Nếu ngày mai tâm lý chiến đàn
Lùa toán quân lao vào chiến địa*

*Mìn mù loà xé xác chiên ngoan
Xin các người đừng đến làm râm trước linh vị
Vinh danh tôi anh hùng liệt sĩ
Bởi cái chết giờ là
Một quan tài gỗ tạp - nếu có -
Đóng bằng ván lạnh lùng
Và đinh sắt lãng quên - vô ơn
Màu thời đại*

*Nếu ngày mai say mùi thuốc súng
Tôi miên du trong mưa đạn
Phiến ngực gầy làm tấm khiên che
Thân bung tung như xác pháo
Theo nhịp cười rồ dại cổ liên thanh
Của một xạ thủ nằm rình
Bên chiến hào đối mặt*

*Hắn cũng như tôi
Đang say mùi thuốc súng
Mùi mê yên mị được
Đánh thuốc lú hồn ta
Đang vô thức miên du
Trước khổ đau đồng loại.*

